

Số: 27/2013/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định phương án bồi thường,
hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền
phê duyệt của UBND tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển Công ty Nhà nước thành Công ty Cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình tự, thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 382/TTr-STNMT ngày 16 tháng 4 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

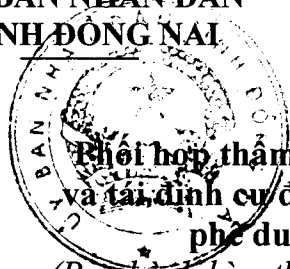
Nơi gửi:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các cơ quan báo, đài;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN, NC, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc



QUY CHẾ

**Phối hợp thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ
và tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền
phê duyệt của UBND tỉnh Đồng Nai**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND,
ngày 22/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là phương án bồi thường) đối với trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh Đồng Nai, bao gồm:

1. Dự án có phạm vi thu hồi đất từ (02) hai đơn vị hành chính cấp huyện trở lên;
2. Các dự án khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thẩm định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành khác có liên quan đến việc thẩm định phương án bồi thường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là UBND cấp huyện), Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện), Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi là Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện) và Hội đồng Bồi thường của dự án (sau đây gọi là Hội đồng bồi thường).

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Xác định trách nhiệm, nội dung công việc, thời gian thực hiện giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện trong việc tổ chức thực hiện công tác thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường và xử lý, đề xuất xử lý các vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp thẩm định phương án bồi thường, trả lời, hướng dẫn xử lý các vướng mắc của các cơ quan được căn cứ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan theo quy định pháp luật.

3. Việc phối hợp giữa các cơ quan phải được thực hiện nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo sự thống nhất, chặt chẽ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung và phạm vi thẩm định

1. Nội dung thẩm định phương án bồi thường thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 22 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Phạm vi thẩm định: Các cơ quan có liên quan thực hiện việc thẩm định phương án bồi thường trên cơ sở số liệu và các thông tin được nêu trong phương án bồi thường và hồ sơ liên quan kèm theo tờ trình do Hội đồng Bồi thường trình thẩm định (Trong trường hợp cần thiết, các ngành có thể tiến hành kiểm tra thực tế).

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC LẬP, TRÌNH, THẨM ĐỊNH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG

Điều 5. Trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo Hội đồng Bồi thường, Trung tâm Phát triển quỹ đất và các đơn vị trực thuộc tiến hành việc lập, trình thẩm định và tổ chức thực hiện phương án bồi thường theo quy định;

2. Ban hành quyết định thu hồi đất cho từng hộ gia đình, cá nhân sau khi có kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với các trường hợp đủ điều kiện bồi thường);

3. Ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi ngay sau khi nhận được quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND tỉnh;

4. Phê duyệt phương án bố trí tái định cư cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Điều 10, 11 Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh;

5. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện thực hiện việc thu hồi, điều chỉnh các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người bị thu hồi đất được bồi thường, hỗ trợ;

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan kịp thời xử lý những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 6. Trách nhiệm của Hội đồng Bồi thường, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, Trung tâm Phát triển Quỹ đất cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi

Tùy theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Hội đồng Bồi thường, Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã nơi có đất bị thu hồi phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đối với toàn bộ các số liệu và thông tin trong phương án bồi thường mà Hội đồng Bồi thường đã trình thẩm định, gồm có: Chủ sử dụng đất và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, vị trí đất, số tờ, số thửa, diện tích và loại đất bị thu hồi; số lượng, chất lượng, chủng loại tài sản bị thiệt hại; việc đề xuất các chính sách hỗ trợ có liên quan cho các đối tượng có đất bị thu hồi;

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Thẩm định việc áp dụng giá đất, giá tài sản để bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất (trừ giá bồi thường về nhà, các công trình xây dựng khác) theo quy định của pháp luật;

2. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường về diện tích và loại đất đủ điều kiện được hỗ trợ, Sở Tài chính thẩm định việc áp dụng giá đất để tính để tính toán hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn ao không được công nhận là đất ở; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm; hỗ trợ về đất đối với những trường hợp giao không đúng thẩm quyền trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ đối với các trường hợp hợp sử dụng đất do lấn, chiếm trước ngày 01/7/2004; hỗ trợ đất do hạn chế khả năng sử dụng; hỗ trợ đất khác;

3. Thẩm định việc áp dụng các mức hỗ trợ, các khoản hỗ trợ (trừ hỗ trợ về nhà và các công trình xây dựng khác);

4. Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

5. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất UBND tỉnh quyết định giá đất, giá tài sản để bồi thường, hỗ trợ trong các trường hợp cụ thể (kể cả các trường hợp đất và tài sản không có trong danh mục bảng giá do UBND tỉnh quy định); các mức hỗ trợ và biện pháp hỗ trợ;

6. Chủ trì kiểm tra việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và chi phí cho công tác tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại địa phương;

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Thẩm định việc áp dụng giá bồi thường, các điều kiện bồi thường, hỗ trợ, tính chất hợp pháp, không hợp pháp về nhà và các công trình xây dựng gắn liền với đất bị thu hồi;

2. Thẩm định việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư, việc di dời mồ mã (nếu có) làm cơ sở cho việc tính toán bồi thường và hỗ trợ cho từng đối tượng.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các địa phương.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Tiếp nhận, kiểm tra rà soát hồ sơ và các thông tin có liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ;

2. Thẩm định về diện tích, loại đất, vị trí đất thu hồi và thẩm định điều kiện được bồi thường, hỗ trợ về đất (bao gồm các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ; các trường hợp không được bồi thường đất, chỉ được xem xét hỗ trợ và các trường hợp không được bồi thường, không được hỗ trợ).

3. Thẩm định việc áp dụng điều kiện hỗ trợ đối với các trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đất vườn ao trong thửa đất có nhà ở nhưng không được công nhận là đất ở; hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm;

4. Chuyển hồ sơ cho các ngành liên quan thẩm định và nhận lại kết quả;

5. Tổng hợp kết quả thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, trả kết quả cho Hội đồng Bồi thường;

6. Chủ trì phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan đề xuất UBND tỉnh xử lý những vấn đề vướng mắc khi áp dụng các chính sách, quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vào thực hiện các dự án tại các địa phương;

7. Chủ trì kiểm tra việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

Điều 10. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Trên cơ sở tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh rà soát hồ sơ; hoàn chỉnh dự thảo quyết định kèm theo danh sách tổng hợp bồi thường, hỗ trợ và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ;

2. Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Chương III
TRÌNH TỰ THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT
PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG

Điều 11. Trình tự thẩm định phương án bồi thường

1. Trong thời hạn không quá 12 (mười hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đợt) trình thẩm định của Hội đồng Bồi thường, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn tất công tác thẩm định về đất, có văn bản kèm theo hồ sơ đồng chuyển cho Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan (nếu có) để thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Đối với các trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ các thông tin để thẩm định hoặc cần bổ sung, chỉnh lý hồ sơ thì trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ về cho Hội đồng Bồi thường để bổ sung theo yêu cầu.

Trường hợp phải thẩm định từ 50 (năm mươi) đến dưới 100 (một trăm) hồ sơ (hộ) thì thời gian được tính thêm là 02 (hai) ngày; từ 100 (một trăm) đến dưới 200 (hai trăm) hồ sơ (hộ) thì thời gian được tính thêm là 04 (bốn) ngày; từ 200 (hai trăm) hồ sơ (hộ) trở lên thì thời gian được tính thêm là 08 (tám) ngày làm việc.

2. Trong thời hạn không quá 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (đợt) do Sở Tài nguyên và Môi trường chuyển đến, Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thành thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Kết quả thẩm định được thể hiện bằng văn bản kèm theo danh sách từng trường hợp cụ thể, nêu rõ các nội dung thống nhất hoặc không thống nhất, các ý kiến của các sở, ban, ngành đối với phương án bồi thường do Hội đồng Bồi thường trình thẩm định;

Trường hợp đề nghị bổ sung hoặc trả hồ sơ thì trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài chính, Sở Xây dựng có văn bản kèm theo danh sách chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường để có văn bản trả hồ sơ theo ý kiến đề nghị của các ngành (nếu có). Sau khi Hội đồng Bồi thường bổ sung hồ sơ theo yêu cầu trình thẩm định lại, Sở Tài chính, Sở Xây dựng tiếp tục thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ (Sở Tài nguyên và Môi trường không thẩm định lại về đất).

Trường hợp phải thẩm định từ 50 (năm mươi) đến dưới 100 (một trăm) hồ sơ (hộ) thì thời gian được tính thêm là 02 (hai) ngày; từ 100 (một trăm) đến dưới 200 (hai trăm) hồ sơ (hộ) thì thời gian được tính thêm là 04 (bốn) ngày; từ 200 (hai trăm) hồ sơ (hộ) trở lên thì thời gian được tính thêm là 08 (tám) ngày làm việc.

3. Trong thời hạn không quá 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định của Sở Tài chính và Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp kết quả thẩm định chung và có văn bản chuyển kết quả thẩm định cho Hội đồng Bồi thường. Kết quả thẩm định là cơ sở để UBND cấp huyện ban hành Quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và là cơ sở cho chủ đầu tư dự án nộp hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để cơ quan Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất.

Trường hợp phải tổng hợp kết quả thẩm định từ 50 (năm mươi) đến dưới 100 (một trăm) hồ sơ (hộ) thì thời gian được tính thêm là 02 (hai) ngày; từ 100 (một trăm) đến dưới 200 (hai trăm) hồ sơ (hộ) thì thời gian được tính thêm là 03 (ba) ngày; từ 200 (hai trăm) hồ sơ (hộ) trở lên thì thời gian được tính thêm là 04 (bốn) ngày làm việc.

4. Trong thời gian không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm lập thủ tục trình UBND cấp huyện ký quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; đồng thời Chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ giao đất theo Điều 20 Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 03/4/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai.

Ngay sau khi UBND cấp huyện ký quyết định thu hồi đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có văn bản báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; đồng thời lập danh sách cụ thể tên tổ chức, số tờ, số thửa, diện tích thu hồi của các tổ chức, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trường hợp phải ban hành quyết định thu hồi đất từ 50 (năm mươi) đến dưới 100 (một trăm) trường hợp thì thời gian được tính thêm là 05 (năm) ngày làm việc; từ 100 (một trăm) đến dưới 200 (hai trăm) trường hợp thì thời gian được tính thêm là 10 (mười) ngày làm việc; từ 200 (hai trăm) trường hợp trở lên thì thời gian được tính thêm là 15 (mười lăm) ngày làm việc.

Trong thời hạn không quá 08 (tám) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định hồ sơ thu hồi đất của các tổ chức đồng thời với việc thẩm định hồ sơ giao đất, cho thuê đất và trình UBND tỉnh ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất trong cùng một quyết định.

Điều 12. Phê duyệt phương án bồi thường.

1. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi đất, giao đất hoặc cho thuê đất của UBND cấp thẩm quyền, Hội đồng Bồi thường lập tờ trình chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường.

Trường hợp phải điều chỉnh lại phương án bồi thường so với phương án bồi thường đã trình thẩm định thì trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giao đất hoặc cho thuê đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường điều chỉnh lại phương án bồi thường và báo cáo Hội đồng Bồi thường ký tờ trình chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường để trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Hội đồng Bồi thường, Sở Tài nguyên và Môi trường ký tờ trình đề nghị UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường.

3. Trong thời gian không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh kiểm tra, trình ký và ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa củng cố kiện toàn bộ máy làm việc để tổ chức thực hiện đúng Quy chế này.

Điều 14. Trên cơ sở Quy chế này, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ tình hình thực tế tại địa phương ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các dự án thu hồi đất thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường của UBND cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc